

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/HSST
Ngày: 26/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI, TP HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dừa - Giáo viên nghỉ hưu
Bà Phạm Thị Trinh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 254/2021/HSST ngày 19/7/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **DUƠNG MẠNH T** - Sinh ngày 13/3/2002 tại Hà Nội

Nơi ĐKKHKT: tổ 8, phường T, quận H, TP Hà Nội.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do Trình độ văn hoá: 7/12

Con ông: Dương Văn L Con bà: Nguyễn Thị D

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em

- TATS: không

(Danh chỉ bản số 160 do công an quận H lập ngày 23/02/2021)

Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 14/02/2021, tạm giam ngày 23/02/2021.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa

- ***Người bị hại:*** Cháu Bùi Thị Hồng T - Sinh ngày 04/10/2005 (Vắng mặt)

- ***Người đại diện hợp pháp cho cháu T:*** Bà Bùi Thị B - SN 1964 (là mẹ đẻ) (bà B có mặt)

Nơi cư trú: số 50, ngõ Đ, phố K, quận Đ, TP Hà Nội.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại:

Bà Đinh Thị Phương M - SN 1975 (Vắng mặt)

Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý TP Hà Nội; địa chỉ: số 2, phố Q, quận H, TP Hà Nội

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Dương Văn L - SN 1981 (Có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị D - SN 1981 (Có mặt)

Cùng cư trú tại: tổ 8, phường T, quận H, TP Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Mạnh T quen biết Bùi Thị Hồng T và Nguyễn Minh H (SN 2006, HKTT: 20 ngõ 238 phố T, quận H, Hà Nội) qua quan hệ xã hội. Khoảng 19h ngày 13/02/2021, T thuê phòng 301 tại nhà nghỉ P (địa chỉ số 2, lô 2, khu Đ I, phường H, quận H, Hà Nội) để nghỉ ngơi. Khoảng 19h30' cùng ngày, H gọi điện thoại rủ T đi chơi, T đồng ý đi cùng H và người yêu của H đến nhà T tại số 50 ngõ Đ, phố K, quận Đ, Hà Nội để đón cháu T cùng đi chơi. Sau đó cả người cùng đi ăn tối và uống rượu. Một lúc sau H và người yêu về trước, Dương Mạnh T và cháu T tiếp tục ở lại ăn uống. Cháu T nói với Dương Mạnh T đến kỳ kinh nguyệt nên cần tìm nhà vệ sinh, nhưng quán ăn không có nhà vệ sinh nên T đã đưa cháu T về phòng 301 nhà nghỉ P để vệ sinh cá nhân. Trước khi đi, cháu T cầm theo đồ ăn và rượu từ quán. Khi đến nhà nghỉ, cháu T kiểm tra thấy không phải đến kỳ kinh nguyệt nên đã xuống mượn bát đĩa tại quầy lễ tân mang lên phòng tiếp tục ăn và uống rượu cùng T. Sau đó thì cháu T say rượu và ngã ra sàn nhà. T bế cháu T đặt nằm lên giường và T tiếp tục ngồi uống rượu một mình. Lúc sau cháu T nôn ra giường và quần áo nên T cởi quần áo của cháu T và lấy khăn lau mặt, lau người cho cháu T. Khi đó T nảy sinh ý định quan hệ tình dục và thực hiện hành vi giao cấu với cháu T, lúc này cháu T say rượu không biết gì. Khoảng 10 phút sau thì T xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu T rồi T nằm ngủ. Đến khoảng 03h00' ngày 14/02/2021, cháu T nghe thấy chuông điện thoại và tỉnh dậy nhắn tin với bạn. Sau khi cháu T nhắn tin với bạn xong, T và cháu T tiếp tục quan hệ tình dục, cháu T nhận thức được sự việc nhưng cháu T nằm im không phản ứng gì.

Khoảng 20 phút sau thì T xuất tinh vào âm đạo của cháu T. Cả hai lần quan hệ với cháu T, T đều không dùng bao cao su. Sau đó T và cháu T dậy thay quần áo, cháu T đi taxi về nhà. Cùng ngày 14/02/2021, cháu Bùi Thị Hồng T đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về ADN số 09/21/TC-ADN ngày 12/3/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

- ADN thu trên quần lót của Bùi Thị Hồng T trung khớp hoàn toàn với ADN của Dương Mạnh T

- ADN thu từ dịch âm đạo của Bùi Thị Hồng T có ADN nhiễm sắc thể Y của Dương Mạnh T

Tại bản Kết luận giám định pháp y về tình dục số 486/TTPY ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận:

- Tại thời điểm giám định, trên có thể Bùi Thị Hồng T không có vết sây sát, không sưng nề, không bầm tím, không có tỷ lệ tổn hại sức khỏe

- Tại thời điểm giám định, màng trinh của Bùi Thị Hồng T rách cũ ở vị trí 4h và 9h, không có vết rách mới, không sây sát, không bầm tím

- Xét nghiệm phát hiện dấu vết tinh dịch trong âm đạo và quần lót: Dương tính

- Kết quả siêu âm ổ bụng ngày 14/02/2021 và tiến hành các xét nghiệm cho thấy Bùi Thị Hồng T không có thai

Quá trình điều tra, T khai: khi vào nhà nghỉ, T chưa có mục đích giao cấu với cháu T. Chỉ sau khi cởi quần áo và lau người cho cháu T thì T mới nảy sinh ý định giao cấu. T giao cấu với cháu T hai lần: lần một vào đêm ngày 13/02/2021; lần hai vào khoảng 03h00' ngày 14/02/2021. Cả hai lần T đều không dùng bao cao su và đều xuất tinh vào bên trong âm đạo của cháu T. Khi xảy ra sự việc, T biết cháu T sinh năm 2005. Cả hai lần quan hệ tình dục, cháu T đều không có phản ứng gì.

Lời khai của Bùi Thị Hồng T phù hợp với nội dung vụ việc và lời khai của Dương Mạnh T. Cháu T khai nhận: khi vào nhà nghỉ, nếu T yêu cầu quan hệ tình dục thì cháu T sẽ đồng ý. Ngoài ra cháu T còn khai nhận: khoảng cuối năm 2019 đầu năm 2020, cháu T có quen biết hai nam thanh niên qua mạng xã hội, cháu T đã quan hệ tình dục với mỗi người một lần. Cả hai lần này cháu T đều tự nguyện và không ai biết sự việc trên. Hiện cháu T không biết và không liên lạc gì với hai nam thanh niên này.

Ngày 17/3/2021, Bùi Thị Hồng T đến làm việc tại Cơ quan Điều tra - Công an quận H và cung cấp hồ sơ khám bệnh của Bệnh viện T về việc ngày 08/3/2021 đã chẩn đoán cháu T mang thai 05 tuần 04 ngày. Ngày 11/4/2021, cháu T đã tự đến Bệnh viện Phụ sản H để phá thai mà không thông báo cho cơ quan điều tra. Hiện Bệnh viện Phụ sản H đã tiêu hủy mẫu bệnh phẩm theo quy trình của bệnh viện nên không cung cấp được mẫu ADN thai nhi của bệnh nhân Bùi Thị Hồng T.

Tại bản cáo trạng số 249/CT-VKS-HM ngày 15/7/2021, VKSND quận Hoàng Mai truy tố Dương Mạnh T về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 - BLHS.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận cáo trạng truy tố đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận và đề nghị Tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo và bố mẹ đẻ là ông Dương Văn L, bà Nguyễn Thị D thống nhất xin bồi thường tiền danh dự, nhân phẩm cho cháu T là 10.000.000 đồng. Bà Bùi Thị B đại diện cho người bị hại nhất trí nhận số tiền này và không có đề nghị gì khác. Ông D bà L tự nguyện cho bị cáo số tiền này và không yêu cầu hoàn lại.

Đại diện VKSND quận Hoàng Mai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Xử phạt Dương Mạnh T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đêm ngày 13/02/2021 và rạng sáng ngày 14/02/2021, tại phòng 301 tại nhà nghỉ P tại địa chỉ số 2, lô 2, khu Đ I, phường H, quận H, TP Hà Nội, Dương Mạnh T đã có hành vi hai lần quan hệ tình dục với cháu Bùi Thị Hồng T - sinh ngày 04/10/2005. Như vậy Dương Mạnh T đã phạm vào tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 - BLHS với tình tiết phạm tội từ hai lần trở lên. Đối với sự việc Bùi Thị Hồng T đã tự đi nạo hút thai tại Bệnh viện phụ sản Hà Nội ngày 11/4/2021, hiện Bệnh viện Phụ sản H đã tiêu hủy mẫu bệnh phẩm nên không cung cấp được mẫu ADN thai nhi của bệnh nhân Bùi Thị Hồng T, do vậy không có căn cứ chứng minh hành vi giao cấu của Dương Mạnh T làm nạn nhân có thai nên Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ pháp lý. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến sự phát triển về tâm sinh lý và sức khỏe trẻ em, gây tác hại đến sự phát triển đạo đức, nhân cách và gây ảnh hưởng đến danh dự, phẩm giá của trẻ em cả hiện tại và sau này. Đây là một trong các quyền trẻ em đã được pháp luật bảo vệ. Do vậy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để cải tạo giáo dục. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ: chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả - đây là các tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo

Về dân sự: các bên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 99 - BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Về quyền kháng cáo: bị cáo, người bị hại và đại diện cho người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 231, 234 - BLTTHS.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Dương Mạnh T phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt: phạt **Dương Mạnh T 03 (ba) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

Về án phí: áp dụng Điều 99 - BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23-Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Về quyền kháng cáo: áp dụng các Điều 231, 234 - BLTTHS

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Về việc thi hành án: áp dụng Điều 26 - Luật thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP Hà Nội
- VKSND TP Hà Nội
- VKSND quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Công an quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Cơ quan THA hình sự và cơ quan THA dân sự quận Hoàng Mai, Hà Nội
- Bị cáo, người liên quan
- Lưu HSVA, VP

Đỗ Thị Mai Thu

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀNG MAI
TP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI - THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Mai Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Dứa - Giáo viên nghỉ hưu
Bà Phạm Thị Trinh

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 - Bộ luật tố tụng hình sự

Vào hồi 11 giờ 00 phút ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự thụ lý số 254/2021/HSST ngày 19/5/2021 đối với Dương Mạnh Tuấn bị truy tố về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 - BLHS

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án:

1. Về tội danh: Dương Mạnh Tuấn phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi"

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

2. Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 - BLHS 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017

Các Điều 99, 231, 234 - BLTTHS; Điều 26 - Luật thi hành án; điểm a khoản 1 Điều 23 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

3. Về mức hình phạt: phạt Dương Mạnh Tuấn 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/02/2021.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

4. Về các vấn đề khác:

4.1/ Tình tiết giảm nhẹ: chưa tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại để khắc phục hậu quả

4.2/ Tình tiết tăng nặng: không

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

5. Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp cho người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

7. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3 = 100%

Biên bản thông qua hồi 11 giờ 45 cùng ngày.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

